

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/KDTM-PT
Ngày 11-6-2025
“V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông K'Tiêng và bà Nguyễn Thị Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2025/TLPT-KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2025/KDTM-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim C; địa chỉ: Thôn 04, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1989 - Chủ hộ kinh doanh; địa chỉ: Thôn 04, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

2. Bị đơn: Hộ kinh doanh T; địa chỉ: Thôn 11, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1983- Chủ hộ kinh doanh; địa chỉ: Thôn 04, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy Đ; địa chỉ: đường K, phường X, quận T, thành phố H - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đoàn Văn T1 là Luật sư thuộc Công ty TNHH J, Đoàn Luật sư H; địa chỉ: phường X, quận T, Thành phố H - Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 04, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Văn Tr: Bà Lê Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 04, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Ngày 25-10-2023, sau khi trao đổi nhắn tin qua lại với nhau, chị H thỏa thuận bán cho chị C 30 tấn cà phê nhân khô, loại cà phê 15 độ, 01 tạp, giá 58.000 đồng/kg, thời gian giao cả trong tháng 11 năm 2023; khi nào giao cả phê thì giao tiền. Sau đó, hai bên lập giấy viết tay có nội dung theo như thỏa thuận trên và chị C đã chốt bán số lượng cả phê trên cho người khác. Tuy nhiên, đến hạn chị H không giao được cả phê như đã thỏa thuận, nên hai bên đã thỏa thuận gia hạn đến tháng 12 năm 2023 (âm lịch), nhưng vẫn không thực hiện được cam kết, gây thiệt hại cho chị C. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu bà H bồi thường số tiền 360.000.000đồng.

2, Đại diện hợp pháp của bị đơn là bà Lê Thị H trình bày: Chị H thừa nhận ngày 25-10-2023 có ký giấy chốt cả phê với chị C nhưng chỉ thống nhất loại cà phê 15 độ, 01 tạp, với giá 58.000 đồng/kg, hẹn tháng 11 giao nhưng không rõ năm nào. Song, do anh Tr (chồng chị H) đã chốt bán cả phê với số lượng lớn cho Đại lý khác nên chị H không chốt bán 30 tấn cà phê nhân với chị C nữa và thỏa thuận bán khối lượng bao nhiêu thì lấy số tiền bấy nhiêu. Do đó, chị H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Tr trình bày: Anh Tr không biết, không tham gia vào việc chốt bán cả phê với chị C và thống nhất với lời trình bày của chị H. Lý do anh Tr đề nghị bồi thường số tiền 87.000.000 đồng cho chị C là do nghĩ rằng chị H đã chốt bán 30 tấn cà phê nhân với bà C, nhưng thực tế không có sự việc chốt bán.

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Áp dụng các Điều 116, 117, 119, 121, 404, 410, 434 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 302, khoản 1 Điều 303 của Luật Thương mại năm 2025: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Hộ kinh doanh T do bà Lê Thị H là Chủ hộ phải bồi thường cho Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim C 360.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02-4-2025, bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, lý do: Mặc dù tin nhắn điện thoại có nội dung chốt khối lượng cả phê, sau đó tại giấy thỏa thuận không chốt khối lượng cụ thể; nội dung giấy thỏa thuận ngày 25-10-2023 có nhiều nội dung sửa chữa và ghi thêm; Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp giải quyết là không đúng thẩm quyền (Giấy đăng ký kinh doanh tại thôn 11, huyện

T, tỉnh Đắk Nông).

Ngày 04-4-2025, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng buộc ông Nguyễn Văn Tr và bà Lê Thị H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền là 627.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Căn cứ khởi kiện và yêu cầu bị đơn bồi thường tại giai đoạn xét xử sơ thẩm đó là Giấy thỏa thuận ngày 25-10-2023, nội dung: “Ngày 25-10-2023 H Tr chốt cả kỳ hạn hết tháng 11 giao. Giao cả lấy tiền giá 58. 15 độ tap.”, có chữ ký của chị Lê Thị H và căn cứ nội dung Vi bằng được lập ngày 05-6-2024. Khi kháng cáo, chị C giao nộp kèm theo “HỢP ĐỒNG KINH TẾ” ngày 31-10-2023 giữa Đại lý H1 và Đại lý An C1 về việc mua bán 35.300kg cà phê nhân; giá 59.000đồng/kg; độ tap 15 độ; giao cà phê ngày 31-12-2023. Tuy nhiên, thực tế chị C chưa giao cà phê cho Đại lý H1 (do chị H không giao cà phê cho chị C theo thỏa thuận). Song, chị C đã phải trả khoản tiền chênh lệch 130.000đồng/kg cho Đại lý H1.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm chị C đã thừa nhận những nội dung ghi thêm tại Giấy ngày 25-10-2023; đồng thời quá trình xét xử sơ thẩm có thỏa thuận Tòa án huyện Đắk R’lấp giải quyết, do đó rút kháng cáo đối với các nội dung này. Tuy nhiên, chị H giữ nguyên nội dung kháng cáo: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày luận cứ: Các bên không xác lập cụ thể về số lượng hàng hóa trong hợp đồng, mới thực hiện việc đàm phán về số lượng. Mặt khác, thỏa thuận của ông Tr về việc bồi thường số tiền 87.000.000đồng (tương đương 05% giá trị hợp đồng) không có giá trị pháp lý, vì bà H mới là người chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật với tư cách là đại diện Hộ kinh doanh. Ngoài ra, chị C không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế và mối quan hệ giữa hành vi vi phạm với thiệt hại thực tế theo quy định tại Điều 303 của Luật Thương mại năm 2005. Do đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có nghĩa vụ giao 30 tấn cà phê, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 360.000.000đồng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ, do đó cần xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng*”. Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định được thiệt hại thực tế theo quy định của pháp luật, vi phạm Điều 303 của Luật Thương mại. Sau khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn cung cấp tài liệu là hợp đồng kinh tế về việc mua bán 35.300 kg, thời hạn giao đến ngày 31-12-2023. Ngoài ra, các bên đương sự đều không có trách nhiệm với hợp đồng đã ký kết ngày 25-10-2023, vi phạm Điều 305 Luật Thương mại. Để có cơ sở giải quyết vụ án khách quan, toàn diện đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án số: 02/2025/KDTM-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp để xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến các đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim C và bà Lê Thị H trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Đối với kháng cáo của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị C yêu cầu Tòa án buộc chị H bồi thường số tiền 360.000.000đồng. Đơn kháng cáo ngày 04-4-2025, chị C yêu cầu chị H bồi thường số tiền 627.000.000đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện...ban đầu”*. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[2.2]. Đối với kháng cáo của bị đơn:

[2.2.1]. Căn cứ nội dung Vi bằng lập ngày 05-6-2024 (bút lục số 15); lời khai ngày 04-11-2024 (bút lục số 38) chị H trình bày: Dòng chữ *“Chốt 30 tấn cà xô giá 58”*; *“Cuối tháng 11 trở lên bắt đầu giao nhé.15 độ.01 tạ”* là tin nhắn từ điện thoại của chị H gửi chị C; Biên bản đôi chất ngày 05-12-2024 (bút lục số 52) anh Nguyễn Văn Tr thừa nhận: *“Trước khi bà H thỏa thuận chốt bán cà phê cho bà C theo giấy ngày 25-10-2023 thì vợ chồng tôi có trao đổi thống nhất với nhau sẽ chốt bán 30 tấn cà phê cho bà C với giá 58.000đồng/kg”*. Như vậy, tin nhắn ngày 25-10-2023 và giấy thỏa thuận ngày 25-10-2023 giữa chị C và chị H (có chữ ký, chữ viết xác nhận của Lê Thị H) có liên quan với nhau, nội dung: *“H Tr chốt cà kỳ hạn hết tháng 11 giao cà. Giao cà lấy hết tiền giá 58. 15 độ 1 tạ”*. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Ngày 25-10-2023, giữa chị C và chị H đã thỏa thuận: Chị H sẽ bán cho chị C 30 tấn cà phê nhân, giá 58.000.000đồng/kg; khi nào giao cà phê thì nhận tiền; thời gian giao cà phê là tháng 11 năm 2023 (sau đó các bên đã thỏa thuận lại thời gian giao cà phê vào tháng 12 năm 2023); chị H chưa giao cà phê cho chị C như đã thỏa thuận.

[2.2.2]. Do đó, mặc dù có căn cứ xác định chị H vi phạm thỏa thuận ngày 25-10-2023, song Hội đồng xét xử sơ thẩm chỉ căn cứ vào giá cà phê đăng trên Báo Công Thương ngày 09-02-2024 để làm cơ sở đánh giá thiệt hại thực tế buộc chị H bồi thường số tiền 360.000.000đồng là chưa đủ căn cứ vững chắc. Tại khoản 2 khoản 3 Điều 303 của Luật Thương mại năm 2025 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể: *“Có thiệt hại thực tế”*; *“hành vi vi phạm hợp đồng là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại”*.

[2.2.3]. Tuy nhiên, khi kháng cáo chị C mới gửi kèm theo chứng cứ là *“HỢP ĐỒNG KINH TẾ”* ngày 31-10-2023 giữa Đại lý H1 và Đại lý An C1 về

việc mua bán 35.300kg cà phê nhân, giá 59.000đồng/kg, độ tạp 15 độ; giao cà phê vào ngày 31-12-2023 (thỏa thuận gia hạn giao cà phê vào ngày 19-4-2024). Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, chị C trình bày thực tế chưa giao cà phê cho Đại lý H1 theo thỏa thuận, nhưng đã phải bồi thường giá cà phê chênh lệch 130.000đồng/kg/59.000đồng/kg. Đây là chứng cứ mới, có thể làm thay đổi cơ bản đường lối giải quyết vụ án, trong quá trình giải quyết sơ thẩm nguyên đơn không cung cấp, Tòa sơ thẩm cũng không thể biết được để yêu cầu đương sự cung cấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá, kết luận đối với chứng cứ mới trên là vi phạm nguyên tắc quy định tại Điều 17 của Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Bảo đảm chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm*”. Mặt khác, cần phải đưa đại diện hợp pháp của Đại lý H1 tham gia tố tụng trong vụ án. Đồng thời, cần phải đánh giá điều kiện ràng buộc lẫn nhau; sự liên quan trách nhiệm của bên thứ ba giữa hợp đồng ngày 31-10-2023 với Đại lý H1 và thỏa thuận ngày 25-10-2023 với chị H mới đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan, toàn diện và đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận một phần luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị H: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp giải quyết lại theo thủ tục chung.

[2.2.4]. Cạnh đó, tại “GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH” được Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện T cấp lần đầu đối với Hộ kinh doanh T ghi nhận “*Đăng ký lần đầu ngày 03-11-2023*” (bút lục số 28), trong khi thỏa thuận giữa chị C và chị H xác lập ngày 27-10-2023. Do đó, khi thụ lý lại vụ án Tòa án sơ thẩm cần thu thập, đánh giá, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đúng quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Án phí sơ thẩm: Sẽ được quyết định lại khi giải quyết lại vụ án.

[3.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận, nên phải chịu tiền án phí; bị đơn không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 303 của Luật Thương mại năm 2005:

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim C.

1.2. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Hộ kinh doanh T: Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2025/KDTM-ST ngày 20-3-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’lấp, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 và 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

2.1. Về án phí kinh doanh thương mại sẽ được xem xét, quyết định khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

2.1.1. Buộc Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Kim C phải nộp 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai số 0003421 ngày 15-4-2025 và số 0003480 ngày 19-5-2025 của C cục thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp.

2.1.2. Trả cho Hộ kinh doanh T 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai số 0003420 ngày 15-4-2025 và số 0003478 ngày 19-4-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lương Đức Dương